

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày: 06/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Huỳnh Tấn L - Kiểm sát viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. tham gia phiên tòa tại điểm cầu Thành phần nhà tạm giữ Công an quận T: Ông Phạm Xuân C - Kiểm sát viên

Đại diện Nhà tạm giữ Công an quận T dẫn giải bị cáo đến tham gia phiên tòa tại điểm cầu Thành phần nhà tạm giữ Công an quận T:

Ông Tăng Bảo Q - Phó Đội trưởng Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận T

Bà Trần Thị Thu T - Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận T

Ông Tô Văn Đ - Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận T

Ngày 06 tháng 6 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an quận T, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tổ chức xét xử theo hình thức trực tuyến và công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ MAI, ngày sinh 26 tháng 6 năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi thường trú; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Phạm Văn Ú** (chết) và bà: **Lê Thị T1**; Có chồng: **Nguyễn Cao T2** (ly hôn) và 04 con: lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019; Nhân thân: Bản án số 161/HS-ST ngày 16/7/1999 Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh 03 tháng 22 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Bản án số 82/2014/HSST ngày 22/4/2014 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tiền án: Bản án số 70/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo kháng cáo, Bản án số 405/2019/HSPT Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh y án sơ thẩm, chấp hành xong bản án ngày 27/11/2022; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Ngày 29/10/2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/10/2023, trước **nhà thờ N** địa chỉ **số B Đ, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Công an quận T** tiến hành kiểm tra hành chính đối với **Phạm Thị M**. Do **M** không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên **Công an quận T** đã mời **M** đến trụ sở **Công an P, quận T** làm việc. Tại trụ sở Công an Phường 6, **quận T**, **Công an quận T** kiểm tra phát hiện bắt quả tang **Phạm Thị M** đang cất giấu 03 gói nylon chứa bột màu trắng (là **H**) ở bên trong túi áo khoác bên phải của **M** đang mặc.

Kết luận giám định số 12057/KL-KTHS ngày 01/11/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H** xác định: 03 gói ny lông chứa bột màu trắng thu ở bên trong túi áo khoác bên phải của **Phạm Thị M** đang mặc trên người có khối lượng 1,0045 gam là ma túy thể rắn, loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, **Phạm Thị M** khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2023, **M** mua 03 gói ny lông chứa bột màu trắng là ma túy Heroin từ một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch và không rõ đặc điểm nhận dạng) tại **Công viên L, Quận A** với giá 900.000 đồng cất giấu trong người để sử dụng. Đến ngày 29/10/2023, trên đường đi vào khu vực **nhà thờ N** thì **M** bị bắt quả tang như nêu trên. Ngoài ra, **M** còn khai nhận sống cùng gia đình tại Kiên Giang từ nhỏ đến lớn nhưng không có làm giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân. **M** không có hộ khẩu thường trú và sống nhiều nơi khác nhau nhưng không đăng ký tạm trú do không có giấy tờ tùy thân.

Vật chứng thu giữ: 01 niêm phong, bên ngoài có ghi số 2356/23 và chữ ký giám định viên **Trần Đình H1** là mẫu vật ma túy còn lại sau giám định.

Đối với đối tượng thanh niên bán ma túy cho **M** do không xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận T** không có cơ sở xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 03 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo **Phạm Thị M** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T** ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo **Phạm Thị M** về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an quận T**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo **Phạm Thị M** đã có hành vi cất giấu trái phép 1,0045 gam là ma túy thể rắn, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”, thuộc trường hợp “Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi số 2356/23 và chữ ký giám định viên **Trần Đình H1** (tang vật ma túy còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 30, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Phạm Thị M** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2023.

[2] Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi số 2356/23 và chữ ký giám định viên **Trần Đình H1** (tang vật ma túy còn lại sau giám định).

(Tình trạng vật chứng theo như Biên bản bàn giao vật chứng số 100/BB/2024 ngày 29/5/2024 giữa Công an quận T và Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long